

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 250/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1987; trú tại: Số 26/13, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Khưu Lâm Ph, sinh năm 1981; trú tại: Số 26/13, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Chị B và anh Ph tự nguyện yêu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo số 205, quyền số 02/2013 ngày 19/12/2013). Hôn nhân của anh chị là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, chị B và anh Ph chung sống tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, không có tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngọt ngào, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị B thấy vợ chồng không tiếp tục chung sống được nữa nên làm đơn xin ly hôn với anh Khuru Lâm Ph. Hiện tại, chị B đang làm nhân viên văn phòng, thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Khuru Đình Đ, sinh ngày 14/8/2014 và Khuru Gia H, sinh ngày 01/3/2018. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Gia H. Chị B không yêu cầu anh Phú thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Khuru Gia H. Chị B yêu cầu anh Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Đình Đ, chị B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khuru Đình Đ.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị B và anh Ph.

Anh Khuru Lâm Ph được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Chị B khởi kiện anh Phú yêu cầu được ly hôn, anh Ph hiện đang trú tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị B có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị B và anh Ph theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị B và anh Ph tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 205/2013, quyển số 02/2013 ngày 19/12/2013, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh Ph là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tổ tụng chị Bích xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau.

Anh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị B và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh Ph.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Khuru Đình Đ, sinh ngày 14/8/2014 và Khuru Gia H, sinh ngày 01/3/2018. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Gia H, chị B không yêu cầu anh Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Khuru Gia H. Chị B yêu cầu anh Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Đình Đ, chị B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khuru Đình Đ.

Xét thấy, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Cháu Khuru Gia H còn nhỏ nên cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Khuru Đình Đ hiện đang ở cùng với ba và bà nội, nguyện vọng của cháu cũng muốn ở cùng với ba. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Khuru Đình Đ cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị B và anh Ph không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B đối với bị đơn anh Khuru Lâm Ph về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Khuru Lâm Phú (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 205/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/12/2013).

- Về con chung: Giao con Khuru Gia H, sinh ngày 01/3/2018 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Khuru Đình Đ, sinh ngày 14/8/2014 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B và anh Ph không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị B và anh Ph có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0006574 ngày 22/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;

Phạm Thị Anh Thư